

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Xuân Tiểu**

2. Bà **Tưởng Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bàn Thị Bích Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 25/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Ma Đ L, sinh ngày 04/6/1985 tại huyện CH, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn C, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Đình T, sinh năm 1965 và bà Tôn Thị H, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột: có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Có vợ Ma Thị Đ, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 05/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp là 600.000 đồng, buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/10/2018 (Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 05/4/2018).

Tiền sự: có 03 tiền sự:

- Ngày 24/02/2017 bị Ủy ban nhân dân xã HL, huyện CH xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 24/02/2017). Hiện L chưa nộp phạt.

- Ngày 07/11/2017 bị Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CH xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 130/QĐ-XPHC ngày 07/11/2017). Hiện L chưa nộp phạt.

- Ngày 25/10/2017 bị Ủy ban nhân dân xã HL, huyện CH xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 90/QĐ-XPHC ngày 25/10/2017). Hiện L chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 2.440.000 đồng (Bản án hình sự phúc thẩm số: 55/2015/HSPT ngày 24/9/2015). L chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Bị hại:*

1. Chị **Ma Thị Vi**, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn NK, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn C, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh **Hoàng T N**, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn C, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/01/2019, Ma Đ L (là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”) đến nhà anh Đặng Văn H thuộc thôn C, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ thì thấy gia đình anh H không có ai ở nhà, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát thấy cửa nhà bếp không khóa, L đi vào trong nhà bếp thì thấy có chiếc bếp ga, loại bếp ga đôi, màu đỏ, đen, nhãn hiệu Falco, L trộm cắp chiếc bếp ga cùng van, khóa ga và dây ga, sau đó mang chiếc bếp ga trộm cắp được đến nhà chị Đỗ Thị L thuộc thôn NR, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ cầm cố được 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Đến chiều cùng ngày khi bị phát hiện L đến nhà chị Đỗ Thị L lấy lại chiếc bếp ga đã cầm cố với chị L trước đó về trả cho anh H và viết lại 01 giấy vay tiền với chị L với số tiền là 300.000 đồng. Khi cầm cố chiếc bếp ga L không nói cho chị L biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Ngày 29/11/2018, L đến khu vực đồi của gia đình anh Hoàng T N thuộc thôn C, xã HL, huyện CH trộm cắp 03 con gà mái và mang về nhà làm thịt ăn.

Ngày 19/01/2019, L đột nhập vào bếp nhà bà Ma Thị V thuộc thôn NK, xã HL, huyện CH trộm cắp 02 bao thóc có trọng lượng 60 kg sau đó bán cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ gặp trên đường thuộc xã TH, huyện CH được 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐTTHS ngày 14/02/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 01 bếp ga màu đen, đỏ, nhãn hiệu Falko, MODEL: SA-68C, 01 van khóa ga, màu đỏ nhãn hiệu SUNHOUSE, 01 dây dẫn ga màu cam, dài 1,5m có giá là 912.000 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐTTHS ngày 21/3/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: giá trị 03 con gà mái trọng lượng 3,6 kg có giá là 432.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*), 02 bao thóc trọng lượng 60 kg có giá là 390.000 đồng (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 26/CT-VKSCH ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Ma Đ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Đ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Đ L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Ma Đ L phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Ma Thị V số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma Đ L thừa nhận bản thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử, cụ thể: năm 2015 bị xét xử về hành vi đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án là 2.440.000 đồng, hiện bị cáo chưa thi hành về án phí, năm 2018 bị cáo bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp là 350.000 đồng. Ngoài ra, trong năm 2017 bị cáo đã 03 lần bị xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, “trộm cắp tài sản” và đều chưa nộp phạt. Trong các ngày 29/11/2018, 16/01/2019 và 19/01/2019, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của các anh Đặng Văn H, Hoàng T N và chị Ma Thị V với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.734.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*). Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện

kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người bị hại Đặng Văn H, Hoàng T N đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Riêng bị hại Ma Thị V yêu cầu bị cáo Ma Đ L bồi thường số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Những người bị hại đều đề nghị HĐXX xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Ma Đ L.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 24/9/2015, L bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này được xác định là 2.440.000 đồng. L đã thi hành xong hình phạt chính, chưa nộp tiền án phí. Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội và Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì L đương nhiên được xóa án tích về hành vi này nhưng vẫn phải thi hành án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm. Do vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Chiêm Hóa xác định nhân thân của Ma Đ L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Cùng trong năm 2017, Ma Đ L đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” tại các quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 24/02/2017; số 90/QĐ-XPHC ngày 25/10/2017; số 130/QĐ-XPHC ngày 07/11/2017. L chưa thi hành các quyết định trên thì đến ngày 17/11/2017 tiếp tục trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 600.000 đồng) và bị tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 14/2018/HSST ngày 05/4/2018. Như vậy, hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” đã bị xử phạt vi phạm hành chính của L đã được xác định là yếu tố định tội đối với hành vi phạm tội đã bị xét xử tại bản án số 14/2018/HSST ngày 05/4/2018. Ngày 18/10/2018, L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Trong các ngày 29/11/2018, 19/01/2019 và 16/01/2019, L lại có hành vi trộm cắp 01 bộ bếp ga đôi trị giá 912.000 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn đồng*) của anh Đặng Văn H, 03 con gà mái trọng lượng 3,6kg trị giá 432.000đ (*bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) của anh Hoàng T N, 02 bao thóc, trọng lượng 60kg trị giá 390.000 đồng (*ba trăm chín mươi nghìn đồng*) của Ma Thị V. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 1.734.000 đồng (*một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*). Lần trộm cắp này, tuy giá trị tài sản L trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; bản thân L người có năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích

vụ lợi, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo Ma Đ L đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài lời khai của bị cáo, hành vi phạm tội của Ma Đ L còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 29/11/2018, 16/01/2019 và 19/01/2019, Ma Đ L đã có hành vi trộm cắp tài sản của một số hộ dân trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 16/01/2019, Ma Đ L trộm cắp 01 bộ bếp ga đôi trị giá 912.000 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn đồng*) của anh Đặng Văn H, ngày 29/11/2018 L đã có hành vi trộm cắp 03 con gà mái trọng lượng 3,6 kg trị giá 432.000 đồng (*bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) của anh Hoàng T N, ngày 19/01/2019 L có hành vi trộm cắp 02 bao thóc, trọng lượng 60 kg trị giá 390.000 đồng (*ba trăm chín mươi nghìn đồng*) của chị Ma Thị V. Tổng giá trị tài sản Ma Đ L trộm cắp là 1.734.000 đồng (*một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Ma Đ L có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng tiền án đó được xác định là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong lần phạm tội này, Ma Đ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.1]. Hình phạt chính: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động làm ra thu nhập chính đáng nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu, ăn chơi của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo.

[4.2]. Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Ma Đ L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. *Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.*

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự.*

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Đặng Văn H, Hoàng T N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản. Riêng chị Ma Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị V. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Ma Thị V số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Thị L là người đã cho Ma Đ L cầm cố chiếc bếp ga nhưng chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; Đối với người phụ nữ đã mua 02 bao thóc của L như L đã khai, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xem xét trong vụ án. Do vậy, HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Đ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt Ma Đ L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 14/02/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ma Đ L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Ma Thị V số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Đ L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Tiếu - Trưởng Thị Thu

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

